

CTY CP KHO VẬN VÀ DVTM  
VINATRANCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 24/TB-HĐQT

Hà Nội, ngày 5 tháng 4 năm 2024

**THÔNG BÁO MỜI HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Kho vận và Dịch vụ thương mại

Công ty CP Kho vận và Dịch vụ thương mại trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2024, nội dung cụ thể như sau:

- Thời gian:** 08h30 ngày 26 tháng 4 năm 2024.
- Địa điểm:** 473 phố Minh Khai phường Vĩnh Tuy quận Hai Bà Trưng Hà Nội.
- Đối tượng dự họp:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 01/04/2024. Trường hợp cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác họp thay (theo mẫu Giấy ủy quyền đính kèm)
- Chương trình Đại hội:** Gửi kèm theo Thông báo mời họp này
- Tài liệu phục vụ Đại hội:** Các tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đề nghị Quý cổ đông tham khảo tại địa chỉ <http://www.vinatranco.com.vn> (mục Thông tin cổ đông)
- Đăng ký tham dự Đại hội và góp ý kiến:**
  - Đăng ký tham dự Đại hội: cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng xác nhận việc đăng ký tham dự Đại hội trước 16h00 ngày 18 tháng 4 năm 2024.
  - Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền gửi nội dung góp ý hoặc các câu hỏi (nếu có) về Ban tổ chức Đại hội trước 16h00 ngày 18 tháng 4 năm 2024.
  - Chi tiết xin liên hệ: Bà Trần Thị Thu Hương, Trưởng phòng TCHC Công ty CP Kho vận và DVTM. Điện thoại: 024.3862.3566 (máy lẻ: 137) – 0899499988; Fax: 024.3862.1214; Email: [huong18031981@gmail.com](mailto:huong18031981@gmail.com).

Khi đến dự họp, Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo: Thông báo mời họp, Bản chính CMND/CCCD và Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền họp lệ).

Rất hân hạnh được đón tiếp./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, HĐQT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN XUÂN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN  
THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội Công ty Cổ phần Kho vận và DVTM

- Tên tôi là: .....

- Địa chỉ: .....

- CCCD/ Giấy CNĐKKD số: ..... cấp ngày.....tháng.....năm.....tại.....

- Điện thoại liên lạc: .....

Là cổ đông của Công ty, số cổ phần sở hữu tính đến ngày 01/04/2024 là:  
..... cổ phần.

Có tổng mệnh giá là: .....

Bằng chữ: .....

**Tôi xác nhận rằng:**

1-  Đồng ý tham dự Đại hội

2-  Đồng ý ủy quyền cho Ông/bà dưới đây:

- Họ tên người được ủy quyền: .....

- Địa chỉ: .....

- Số CCCD/ Hộ chiếu: .....

Do Công an:..... cấp ngày..... tại.....

**3- Nội dung ủy quyền:**

- Được thay mặt người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ thương mại, tổ chức vào ngày 26 /04/2024 tại Hà Nội và có toàn quyền hạn đại diện cho số cổ phần Người ủy quyền sở hữu để quyết định các vấn đề thuộc nội dung Đại hội.

- Người được ủy quyền có trách nhiệm chấp hành các quy định của Ban tổ chức Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại các nội dung của Đại hội cho người ủy quyền biết.

**4- Trách nhiệm và thời hạn ủy quyền:**

- Việc ủy quyền trên đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Công ty và của pháp luật;

- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 họp vào ngày 26/4/2024 của Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ thương mại.

Người được ủy quyền

(Kí, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày..... tháng.....năm 2024

Cổ đông

(Kí, ghi rõ họ tên)

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**  
**Công ty CP Kho vận và DVTM**  
(Thời gian bắt đầu từ 8h00 ngày 26 tháng 4 năm 2024)

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
8h đến 8h30	- Đón tiếp, nhận giấy UQ, kiểm tra tư cách CD, đăng ký cổ đông và phát thẻ biểu quyết cho CD và đại diện theo uỷ quyền dự họp.	Ban Tổ chức
8h30 đến 8h45	- Ban TC đọc lời khai mạc, chào cờ, hát quốc ca, giới thiệu đại biểu. - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và công bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành.	Ban Tổ chức
8h45 đến 9h20	- Thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu. - Chủ tọa trình bày quy chế làm việc và chương trình Đại hội. - Đại hội biểu quyết thông qua quy chế, chương trình của Đại hội.	Ban Tổ chức Chủ tọa
9h20 đến 10h15	- B/C của HĐQT về công tác quản trị Công ty năm 2023. - B/C kết quả SXKD năm 2023 và dự kiến KH SXKD 2024. - B/C tài chính (tóm tắt) đã được kiểm toán năm 2023. - Báo cáo của Ban KS về công tác quản lý điều hành công ty của HĐQT và TGD. - Tờ trình phân chia lợi nhuận năm 2023. - Tờ trình kế hoạch sxkd và dự kiến mức chia cổ tức 2024. - Tờ trình thù lao HĐQT và BKS năm 2024. - Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2024. - Tờ trình sửa đổi Điều lệ	Chủ Tịch HĐQT Phó CT HĐQT Tv HĐQT Trưởng BKS  Phó CT HĐQT Phó CT HĐQT Chủ tịch HĐQT Chủ tịch HĐQT Chủ tịch HĐQT
10h15 đến 10h30	Nghỉ giải lao	
10h30 đến 11h15	<b>ĐH thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo sau:</b> - B/C của HĐQT về công tác quản trị Công ty năm 2023. - B/C kết quả SXKD năm 2023 và dự kiến KH SXKD 2024. - B/C tài chính (tóm tắt) đã được kiểm toán năm 2023. - Báo cáo của Ban KS về công tác quản lý điều hành công ty của HĐQT và TGD. - Tờ trình phân chia lợi nhuận năm 2023. - Tờ trình kế hoạch sxkd và dự kiến mức chia cổ tức 2024. - Tờ trình thù lao HĐQT và BKS năm 2024 - Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2024. - Tờ trình sửa đổi Điều lệ	Chủ tọa điều hành Ban kiểm phiếu
11h15 đến 11h30	Thư ký trình bày Biên bản và Dự thảo nghị quyết của Đại hội	Thư ký
11h30 đến 11h40	Thông qua Biên bản họp và nghị quyết Đại hội.	Chủ tọa
11h40 đến 11h45	Kết thúc Đại hội – chào cờ bế mạc.	Ban Tổ chức

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN VĂN XUÂN**

**DỰ THẢO QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DVTM**

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Kho vận và DVTM; để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Hội đồng quản trị Công ty CP kho vận và Dịch vụ thương mại kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 như sau:

**1- Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền có đủ điều kiện tham dự Đại hội:**

Khi vào phòng họp:

- Xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông tại bàn tiếp đón.

- Không mang các vật dụng nguy hiểm, chất nổ, chất dễ cháy vào phòng họp và không hút thuốc lá trong phòng họp.

- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, máy điện thoại di động để chế độ không chuông.

**2- Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình Đại hội đều được thông qua bằng phiếu biểu quyết theo số cổ phần của cổ đông sở hữu. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được phát một số thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết ghi rõ Họ tên cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu hoặc uỷ quyền) và nội dung biểu quyết có đóng dấu treo của Công ty CP Kho vận và DVTM.

- Cổ đông biểu quyết (tán thành/không tán thành/không có ý kiến) từng vấn đề bằng cách đánh dấu (x) vào 1 ô tương ứng mỗi vấn đề trong nội dung biểu quyết trước khi giơ thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội.

- Ban kiểm phiếu thu Thẻ biểu quyết sau khi biểu quyết xong.

- Tất cả các vấn đề cần biểu quyết tại đại hội được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp đồng ý tán thành.

**3- Phát biểu ý kiến tại Đại hội:**

- Cổ đông dự Đại hội, khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận cần phải đăng ký phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa chủ trì Đại hội.

- Phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trong chương trình Đại hội đã được thông qua. Đoàn Chủ tịch sẽ giải đáp các thắc mắc của cổ đông trực tiếp tại Đại hội và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHĐCĐ.

#### **4- Trách nhiệm của Chủ tọa:**

- Điều khiển Đại hội theo đúng Chương trình đã được ĐH thông qua và theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự và giải quyết các vấn đề có liên quan phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

#### **5- Trách nhiệm của Thư ký:**

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

#### **6- Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu:**

- Xác định chính xác kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi biểu quyết.

- Thông báo nhanh cho Thư ký kết quả biểu quyết.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP kho vận và DVTM trình ĐH.

Kính trình Đại hội thông qua.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Vạn Xuân**

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

### I/ Đánh giá tình hình hoạt động công ty năm tài chính 2023

#### 1/Tổng quan

Năm 2023 là đỡ khó khăn hơn năm 2022, đại dịch COVID-19 không ảnh hưởng đến cuộc sống nhưng hậu quả để lại vẫn còn nhiều nặng nề cho nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có khởi sắc hơn, các lĩnh vực kinh doanh của Công ty được cải thiện. Một số khách hàng tài chính không khả quan nên chúng ta cũng dừng bán hàng. Bên cạnh đó giá dầu cũng ổn định không tăng cao so với năm trước, công ty tập trung giữ ổn định các khách hàng hiện có (khách hàng truyền thống và khách hàng lớn của Công ty), giải quyết công nợ khó đòi, hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển, lành mạnh tình hình tài chính của Công ty. Bên cạnh đó, công ty cũng phát triển được một số khách hàng mới, có tiềm năng.

#### 2/ Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao

Về kế hoạch kinh doanh: Tổng doanh thu sản xuất kinh doanh hợp nhất toàn Công ty: 151.51 tỷ đồng đạt 0.89% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

- Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh trước thuế hợp nhất : 10.027 tỷ đồng, đạt 137.26% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua.
- Dự kiến mức chi cổ tức năm 2023: 6.5%.
- Thù lao HĐQT năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông 2023 thông qua với tổng tiền chi là: 126 triệu đồng.

Các chỉ tiêu về an toàn trong hoạt động luôn được đảm bảo, các khoản công nợ phải thu khó đòi, nợ xấu được kiểm soát ở mức thấp . Dự phòng rủi ro về các khoản đầu tư , Công nợ phải thu, hàng hóa tồn kho luôn được trích lập đầy đủ .

Về công tác quản trị rủi ro: Thống nhất việc xử lý công nợ khó đòi, hàng hóa chậm luân chuyển, quán triệt kinh doanh đảm bảo hiệu quả, bảo toàn vốn .

Nâng cao chất lượng dịch vụ: Đốc thúc công nợ khó đòi, đẩy nhanh hàng hóa chậm luân chuyển, kinh doanh đảm bảo an toàn vốn, tăng cường triển khai hợp tác với đại lý các tỉnh và hệ thống khách hàng lớn, uy tín.

Công tác nhân sự: Công ty thực hiện đào tạo tại chỗ, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực, tuyển dụng tìm nhân tố lao động mới.

## **II/Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban điều hành:**

### ***1/Công tác chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát hoạt động của Ban điều hành:***

HDQT Công ty đã thực hiện đầy đủ các Báo cáo tình hình quản trị gửi UBCK và các Sở, đồng thời đăng công khai trên Website của Công ty, qua đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị Công ty.

### ***Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban điều hành:***

- Trong năm 2023, HDQT luôn giám sát chặt chẽ, đôn đốc và định hướng cho Ban giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và theo chiến lược phát triển trung, dài hạn của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của HDQT và các Quy chế quản lý nội bộ công ty. Những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của HDQT đều được báo cáo, phân tích và giải quyết kịp thời.

- HDQT đã chỉ đạo và theo sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, thông báo của HDQT. Nghị quyết, Quyết định của HDQT ban hành luôn đảm bảo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và đảm bảo hài hòa lợi ích Công ty, lợi ích Nhà nước, lợi ích của cổ đông và đảm bảo chế độ, chính sách, quyền lợi của người lao động. Đồng thời, luôn công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông cũng như các cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm soát, thanh kiểm tra.

- HDQT giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện theo từng kỳ sản xuất để đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Ban Điều hành và cán bộ chủ chốt đã thực hiện đúng và đầy đủ trong phạm vi quyền hạn của mình.

- HDQT luôn chú trọng công tác quản trị rủi ro, chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi các quy trình, quy chế trong mọi hoạt động của Công ty.

- HDQT giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thông qua sự phối hợp với Ban kiểm soát kiểm tra, đánh giá các báo cáo của Ban Giám đốc và của Công ty kiểm toán độc lập.

### ***2/ Các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)***

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ để đánh giá và ban hành các quyết định cần thiết phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	26/NQ-ĐHĐCĐ	25/04/2023	<p>1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Báo cáo SXKD năm 2022&amp; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.</p> <p>2. Thông qua báo cáo của HĐQT về công tác quản trị công ty năm 2022</p> <p>3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng Giám đốc.</p> <p>4. Thông qua báo cáo Ban kiểm soát Công ty thẩm định về công tác quản lý điều hành công ty của HĐQT và TGD.</p> <p>5. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2022 và mức chi trả cổ tức năm 2022. (tờ trình số 18/2023/TTr-ĐHĐCĐ ngày 04/04/2023)</p> <p>6. Thông qua tờ trình số 17/2023/TTr-ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 04 năm 2023 về kế hoạch sản xuất kinh doanh và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023.</p> <p>7. Thông qua tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và BKS năm 2023. Số: 16/2023/TTr-ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 04 năm 2023</p> <p>8. Thông qua tờ trình số 15/2023/TTr-ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 04 năm 2023 về việc lựa chọn công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.</p> <p>9. Thông qua tờ trình số 14/2023/TTr-ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 04 năm 2023 về việc đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội</p> <p>10. Thông qua tờ trình số 24/2023/TTr-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 04 năm 2023 về việc bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028</p> <p>11. Công nhận kết quả bầu cử HĐQT và BKS công ty nhiệm kỳ năm 2023-2028</p> <p>12. Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội.</p>



### **3/ Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2024**

Hội đồng Quản trị xác định doanh thu mục tiêu 160 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 7,3 tỷ đồng.

Để đạt được các mục tiêu trên, HĐQT xác định định hướng hoạt động cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác quản trị và điều hành, tạo điều kiện để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu tài chính ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và các cổ đông Công ty.
- Cùng Ban Điều hành đưa ra các giải pháp, nâng cao hiệu quả, ưu tiên vốn hỗ trợ chăm sóc và phát triển khách hàng mới, đôn đốc thu hồi công nợ, hạn chế hàng tồn kho để giảm thiểu rủi ro và chi phí.
- rà soát tất cả các khoản chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí quản lý không hợp lý để tiến hành cắt giảm.
- Hoàn thành gia hạn thuê và lập dự án đầu tư khu đất 20 Mạc Thị Bưởi và khu đất 1200m<sup>2</sup> tại Trâu Quỳ, khu đất tại Bình Dương, Triển khai xin giấy phép xây dựng dự án 20 Mạc Thị Bưởi trong quý 4/2024.
- Tìm kiếm khách hàng để cho thuê hết các tầng còn lại của Tòa nhà 473 Minh Khai, P Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ nhân sự phù hợp và tương đương mức bình quân ngành để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao. Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung lao động mới cho Công ty.
- Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động, an toàn tài chính, tuân thủ các quy định của UBCK, Sở giao dịch trong thời gian niêm yết sắp tới.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao thương hiệu, hình ảnh của công ty.

HĐQT rất mong nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ cũng như tâm huyết của Quý Cổ đông.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN VĂN XUÂN**

## BÁO CÁO

### TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

#### PHẦN I

#### KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

##### I- Tình hình chung

- Năm 2023 kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam vẫn bị ảnh hưởng nặng nề do ảnh hưởng bởi hậu đại dịch Covid-19 , xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine lan rộng ảnh hưởng hầu hết đến các nền kinh tế trên trên thế giới, các nền kinh tế lớn như Mỹ - Trung quốc đều rơi vào suy thoái sức cầu giảm sút nặng nề , hoạt động sản xuất kinh doanh ngưng trệ, các chuỗi cung ứng bị đứt gãy gián đoạn;
- Năm 2023 Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không nằm ngoài những khó khăn chung của các doanh nghiệp Việt Nam , các lĩnh vực kinh doanh chính (KD kho bãi, Kinh doanh Thương Mại, Giao Nhận Vận Tải của Công ty đều có sự giảm sút;
- Bên cạnh những khó khăn năm 2023 Hoạt động SXKD của Công ty cũng có những thuận lợi nhất định như Chính phủ hỗ trợ việc giảm tiền thuê đất, giãn nộp các khoản thuế, lãi suất ngân hàng giảm, chi phí đầu vào các mặt hàng kinh doanh 6 tháng đầu năm giảm mạnh, nhưng tăng mạnh 6 tháng cuối năm
- Năm 2023 là năm Công ty tập trung giữ ổn định các khách hàng hiện có (khách hàng truyền thống và khách hàng lớn của Công ty), giải quyết công nợ khó đòi, hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển, lành mạnh tình hình tài chính của Công ty.

##### II- Kết quả thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2023:

###### 1/ Về tổ chức nhân sự và cơ chế điều hành quản lý:

- Tổ chức bộ máy năm 2023,

Mô hình tổ chức hiện nay của Công ty gồm có 04 Phòng Ban (Phòng kinh doanh dầu mỡ dung môi và hóa chất, Phòng Giao nhận Vận Tải, Phòng TCHC, Phòng TCKT), 01 chi nhánh (Chi nhánh HP II ), 01 Công ty con Cổ phần kho vận và dịch vụ thương mại Hà Nội .

Tổng số lao động đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2023 là 50 ký hợp đồng từ 1 năm là 40 lao động, ngắn hạn thời vụ là 10 lao động. Chấm dứt HĐLĐ 03 lao động

## 2/ Kinh doanh thương mại:

- Công ty vẫn xác định và phát triển mặt hàng kinh doanh truyền thống là Dầu mỡ nhờn, dung môi và hóa chất, mảng kinh doanh này luôn được HĐQT, Công ty rất quan tâm và đầu tư rất lớn về kho bãi, phương tiện, lao động, tài chính;
- Công ty vẫn duy trì làm nhà phân phối các sản phẩm dầu mỡ nhờn của Tập đoàn dầu khí PTT của Thái Lan, Công ty dầu nhờn Cnlube Hàn Quốc, các sản phẩm dầu hóa dẻo cao su của Công ty H&R và Sunrise, các sản phẩm dung môi hóa chất của Công ty Brentag, Nam Giang. Công ty luôn được các nhà cung cấp đánh giá và tin tưởng rất cao trong việc triển khai và phát triển các sản phẩm;
- Năm 2023 các khách hàng của Công ty sản xuất giảm sút hoặc ngừng không sản xuất dẫn đến nhu cầu sử dụng các sản phẩm dầu mỡ nhờn cũng bị giảm sút, cùng với đó lĩnh vực kinh doanh dầu mỡ nhờn của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn ngoài sức ép cạnh tranh các thương hiệu dầu nhờn lớn castrol, caltex, total, shell .... xuất hiện nhiều thương hiệu dầu nhờn mới đến từ Hàn Quốc, Mỹ, Singapore, dầu pha chế trong nước đã làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Công ty thường xuyên duy trì các chính sách giữ khách hàng bằng khuyến mại, hỗ trợ giảm giá đã làm giá bán các sản phẩm, Công ty không những không tăng được còn phải điều chỉnh giảm giá rất lớn, dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh cũng bị sụt giảm.

## 3/ Kinh doanh kho bãi:

- Năm 2023 do nhu cầu sản xuất kinh doanh giảm sút, hoạt động kinh doanh BĐS đóng băng, tình hình kinh doanh của khách hàng gặp nhiều khó khăn dẫn đến lĩnh vực kinh doanh kho – thuê mặt bằng văn phòng của Công ty gặp rất nhiều khó khăn hơn trước cụ thể: một số khách hàng yêu cầu giảm giá, trả lại mặt bằng, thu hẹp mặt bằng thuê kho bãi, công nợ phải giãn;
- Hệ thống PCCC kho bãi Của Công ty không đảm bảo các quy định của nhà nước ảnh hưởng trực tiếp tới việc khai thác và các khoản chi phí;
- Năm 2023 khách hàng lớn thuê Văn phòng tại 473 Minh Khai trả lại mặt bằng cụ thể 5 tầng văn phòng
- Năm 2023 UBND thành phố Hải Phòng chấm dứt hợp đồng thuê đất tại 2 khu đất ngõ 226 Lê Lai – Phường Máy Chai – Thành Phố Hải Phòng

## 4/ Kinh doanh giao nhận vận tải xuất nhập khẩu:

- Năm 2023 lĩnh vực Giao nhận vận tải đã có những cố gắng rất lớn trong việc triển khai công việc nghiệp vụ chuyên môn của phòng cùng với việc giao nhận, vận chuyển cho khách hàng, phòng còn đáp ứng công việc giao nhận hàng hóa của Công ty;
- Năm 2023 bên cạnh việc giữ vững ổn định các khách thành truyền thống, thì phòng đã tìm kiếm được nhiều các khách hàng mới. Tuy nhiên phòng chưa có bước đột phá mở rộng được thêm các mảng dịch vụ khác (mua bán cước .....), dịch vụ cung cấp cho khách hàng còn có nhiều bất cập đôi lúc chưa đáp ứng được yêu cầu của khách hàng, nguyên nhân là do trình độ chuyên môn và tính chuyên nghiệp chưa cao (chất lượng lao động);
- Công tác xuất nhập khẩu đã đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty (Đặt hàng, đàm phán giá cả, tìm nguồn hàng mới .....)

*Đánh giá được những khó khăn, thuận lợi trong năm 2023, HĐQT, Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty bám sát kế hoạch các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 để triển tổ chức một cách khoa học và chặt chẽ các lĩnh vực SXKD và kết quả thực hiện trong năm 2023 như sau : Kết quả thực hiện năm 2023*

*(Đơn vị: triệu Vnd)*

STT	Chỉ tiêu	Doanh thu	Hoàn thành Kế Hoạch ĐHĐCĐ Năm 2023	Lợi nhuận Trước thuế	So Sánh KH ĐHĐCĐ năm 2023 (%)
1	Kinh doanh dầu mỡ dung môi hóa chất	131.247	85,2%	6.081	245%
2	Kinh doanh GNVТ	3.216	91,8%	68	90%
3	Kinh doanh kho bãi	17.050	136%	3.480	73%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>151.513</b>		<b>10.027</b>	<b>137%</b>

**Dự kiến mức chia cổ tức năm 2023: 6,5% bằng tiền**

5/ Một số công việc đã làm trong năm 2023:

- Mặc dù hoạt động kinh doanh dầu mỡ nhờn gặp rất nhiều khó khăn sự cạnh tranh rất lớn của các đối thủ, xong Công ty vẫn duy trì và giữ mối quan hệ bán hàng cho các khách lớn truyền thống của Công ty (Inuoe, DRB, Cao su sao vàng, Vipic, Việt Thái, Đồng Tiến ....), công tác quản lý
- Tháng 6 năm 2023 UBND Thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương cho Công ty đầu tư xây dựng bãi đỗ xe và tòa nhà hỗn hợp văn phòng, giới thiệu sản phẩm tại khu vực đất 20 Mạc Thị Bưởi, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, HN;
- Hoàn thành nghiệm thu hệ thống PCCC tại tòa nhà văn phòng 473 Minh Khai – Quận Hai Bà Trưng – TP Hà Nội
- Công tác phân tích đánh giá và thu hồi công nợ năm 2023 được lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm, năm 2023 không phát sinh công nợ khó đòi trên 6 tháng

## **PHẦN II**

### **DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

#### **I- Thuận lợi và khó khăn:**

##### **+ Thuận lợi:**

- Năm 2024 chính phủ tiếp tục có những biện pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp cắt giảm lãi suất – đẩy mạnh đầu tư công .....
- Công ty được Các nhà cung cấp vẫn luôn đánh giá và tin tưởng
- Các sản phẩm dầu nhờn PTT Công ty kinh doanh được các khách hàng đánh giá và có những phản hồi rất tốt về chất lượng, giá cả, dịch vụ
- Đội ngũ kinh doanh đã dần đi vào ổn định
- Sự khách quan, minh bạch trong điều hành và tinh thần đoàn kết trong nội bộ Công ty luôn được lãnh đạo Công ty đề cao, giữa CBCNV trong Công ty với ban lãnh đạo công ty có sự đồng thuận cao trong việc tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh

##### **+ Khó khăn**

- **Kinh doanh cho thuê kho bãi Văn Phòng:**
- Bước sang năm 2024 Mảng kinh doanh cho thuê kho bãi văn phòng tiếp tục gặp khó khăn, diện tích kho bãi bị thu hẹp, hệ thống kho bãi Công ty không đáp ứng được yêu cầu khách hàng, mặt bằng văn phòng cho thuê tại 473 Minh Khai chưa có khách hàng ảnh hưởng doanh thu kho bãi Công ty;
- Năm 2024 các khu đất của Công ty đang thuê tại khu vực Hải Phòng đang nằm trong kế hoạch thu hồi của UBND thành phố Hải Phòng để XD nhà tái định cư ... do vậy nguồn thu của Công ty cũng sẽ bị sụt giảm nghiêm trọng;
- Việc triển khai luật đất đai ngày càng chặt chẽ các khu vực kho bãi, nhà xưởng của Công ty hầu hết không đạt tiêu và đủ tiêu chuẩn cho thuê, khi có các cơ quan thanh kiểm tra của địa phương sẽ tốn các khoản chi phí phát sinh lớn ngoài kế hoạch ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty;
- Kho tàng của Công ty xuống cấp vẫn phải sửa chữa thường xuyên, các khoản chi phí PCCC, môi trường tăng đều hàng năm do hệ thống PCCC chưa đạt tiêu chuẩn;
- Tình hình kinh tế ngày một khó khăn thêm, do giá cả tăng cao tỷ lệ lạm phát luôn ở mức cao dẫn đến khách hàng của Công ty gặp không ít khó khăn dẫn đến việc dừng sản xuất trả lại mặt bằng, giảm diện tích thuê, yêu cầu giảm giá thuê .

- **Kinh doanh Thương Mại:** Năm 2024 tình hình chính trị thế giới tiếp tục có những diễn biến căng thẳng chiến tranh leo thang tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến khó lường; Việc đứt gãy nguồn cung dẫn đến sự tăng giá rất lớn của Giá dầu gốc (Nguyên liệu chính sản xuất các sản phẩm dầu nhờn) các sản phẩm dầu mỡ Công ty kinh doanh đang gặp rất nhiều khó khăn, cụ thể việc xây dựng và điều chỉnh giá bán cho khách hàng không thể kịp thời, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh, niềm tin khách hàng.
- Năm 2024 lĩnh vực kinh doanh dầu mỡ nhờn dung môi và hóa chất của Công ty sẽ phải cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn, điều này chắc chắn sẽ làm tỷ suất lợi nhuận trong năm 2024 sẽ giảm.
- Một số khách hàng lớn của Công ty đã đạt công suất đã đạt tối đa do đó sản lượng hàng Công ty cung cấp cũng sẽ không tăng được, cùng với đó một số khách hàng thay đổi phương thức sử dụng dẫn đến chúng ta cũng không có cơ hội cung cấp, một số khách hàng tình hình thanh toán không được tốt Công ty cũng ngừng cung cấp hàng
- Các phòng ban trong Công ty chưa có liên kết tốt trong việc thực hiện nhiệm vụ
- Chất lượng và trình độ lao động chưa thực sự tốt, ở cả cấp NV và cấp quản lý dẫn đến việc triển khai nhiệm vụ còn chậm và hiệu quả thấp
- Việc tuyển dụng nhân viên luôn gặp khó khăn

## II- Một số chỉ tiêu cơ bản năm 2024

(Đơn vị: triệu Vnd)

Stt	Chỉ tiêu	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế
1	Kinh doanh kho bãi	11.500	3.750
2	Kinh doanh GNVT	3.500	75
3	Kinh doanh dầu mỡ dung môi	115.000	1.100
	<b>Tổng cộng</b>	<b>130.000</b>	<b>4.925</b>

**Dự kiến lợi nhuận chia cổ tức: 6%**

## III - Những giải pháp để thực hiện KH năm 2024

+ **Về tổ chức bộ máy, nhân sự :**

- Sắp xếp lại bộ máy gián tiếp một cách khoa học hạn chế các khâu trung gian, nâng cao năng suất lao động tiết giảm chi phí;
- Đánh giá thường xuyên chất lượng lao động hiện tại, yêu cầu người lao động có trách nhiệm, đáp ứng tốt với công việc của mình đảm nhiệm (nếu không đáp ứng được công việc thì chấm dứt hợp đồng lao động);

- Đào tạo tại chỗ hoặc cử đi đào tạo các khóa ở bên ngoài;
  - Mạnh dạn đầu tư công nghệ và tận dụng tối đa các sản phẩm dịch vụ của các đối tác khách hàng nhằm nâng cao công tác quản lý và điều hành .
- + ***Về đầu tư cơ sở vật chất:***
- Trong năm 2024 phấn đấu đưa toà nhà Văn Phòng làm việc tại 473 Minh Khai, thành phố Hà Nội vào khai thác cho thuê đạt 90%;
  - Hoàn thành việc xin giấy phép xây dựng và tiến hành lựa chọn nhà thầu để khởi công dự án 20 Mạc Thị Bưởi;
  - Lập phương án sản xuất kinh doanh để khai thác có hiệu quả hơn khu đất tại Thành phố Thuận An Tỉnh Bình Dương.
- + ***Các giải pháp kinh doanh kho bãi:***
- Tiếp tục duy trì cho thuê hệ thống kho bãi hiện có của Công ty, nâng cấp sửa chữa đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các khách hàng thuê kho bãi;
  - Lập hồ sơ phương án PCCC tại các khu vực kho quy định của nhà nước mua sắm các thiết bị phòng cháy chữa cháy, tổ chức tập huấn thường xuyên về công tác phòng cháy chữa cháy;
  - Thường xuyên theo dõi khách hàng để nắm bắt được nhu cầu, đề đề xuất HĐQT để xây dựng mới hoặc cải tạo diện tích, kịp thời xử lý và tìm khách hàng mới khi khách hàng cũ trả kho, cố gắng duy trì hiệu suất thuê kho bãi năm 2024 trên 90%.
  - Hoàn thành việc xin giấy phép xây dựng dự án 20 Mạc Thị Bưởi.
- + ***Các giải pháp kinh doanh dịch vụ giao nhận vận tải và xuất nhập khẩu:***
- Đây là mảng kinh doanh truyền thống của công ty, tuy nhiên công ty không có phương tiện vận chuyển, chúng ta chỉ đơn thuần là làm dịch vụ, nên việc phát triển khách hàng mới rất khó và hiệu quả kinh doanh không cao.
  - Tập trung nghiên cứu thị trường tìm ra các mặt hàng mới để kinh doanh.
- + ***Các giải pháp kinh doanh thương mại:***
- Kinh doanh dầu mỡ nhờn dung môi và hóa chất:
    - + Không ngừng đào tạo, tuyển dụng các lao động có trình độ chuyên môn, có tâm huyết gắn bó với Công ty, Các NV kinh doanh cần phải thường xuyên được đi đào tạo tại các khóa học bên ngoài và khóa học đào tạo của các nhà sản xuất, nhà cung cấp.

- + Tính toán, cân đối việc nhập hàng đúng chủng loại số lượng đảm bảo lượng hàng hóa cung cấp cho khách hàng, tránh ứ đọng vốn, giảm thiểu tối đa việc hàng hóa chậm luân chuyển, kém mất phẩm chất phát sinh mới.
  - + Phân tích, đánh giá khách hàng thường xuyên liên tục nhằm phát hiện kịp thời các khách hàng không có khả năng thanh toán, tình hình tài chính yếu kém, hạn chế tối đa việc phát sinh công nợ khó đòi mới
  - + Phân loại các khách hàng hiện có của Công ty từ đó để xác định các khách hàng truyền thống, khách hàng chiến lược để có những chính sách về dịch vụ, giá cả tốt nhất
  - + Tìm các nhà sản xuất và cung cấp mới đáp ứng đầy đủ các dòng sản phẩm, phù hợp định hướng kinh doanh của Công ty trong tương lai.
  - + Tập trung vào khách hàng trực tiếp là công các ty giấy, cao su, nhựa, vận tải, cơ khí, tàu cá, tàu sông (thủy nội địa)....
  - + Tập trung vào các ngành công nghiệp kỹ thuật cao, công nghiệp nặng các khách hàng vốn FDI
  - + Tuyển dụng bổ sung nhân viên kinh doanh tại Hà Nội và Bình Dương.
  - + Hỗ trợ tốt nhất cho việc phát triển kinh doanh dầu tại Hải Phòng.
  - + Tiếp tục chăm sóc các nhà phân phối đã báo cáo với PTT
  - + Đầu tư mua sắm tài sản cần thiết để phục vụ sản xuất kinh doanh .
- + Các giải pháp tài chính trong năm 2024:**
- Cân đối đủ nguồn vốn để Công ty có thể thực hiện được dự án xây dựng bãi đỗ xe và toàn nhà hỗn hợp văn phòng tại 20 Mạc Thị Bưởi;
  - Cân đối nguồn vốn hiệu quả nhất, chú trọng vòng quay vốn cân đối tham mưu cho lãnh đạo, bộ phận kinh doanh kế hoạch, số lượng hàng hóa tồn kho , nhập khẩu sao cho phù hợp đảm bảo đáp ứng nhu cầu kinh doanh và hạn chế ứ đọng vốn, đôn đốc theo dõi sát tình hình công nợ phải thu, tạm ứng và có những biện pháp kịp thời để hạn chế thấp nhất phát sinh công nợ khó đòi
  - Hạch toán và phân tích rõ ràng và chi tiết các lĩnh vực kinh doanh từ đó có những đánh giá chính xác hiệu quả kinh doanh của từng lĩnh vực



- Rà soát tất cả các khoản chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí quản lý không hợp lý để tiến hành cắt giảm;

+ ***Văn hóa doanh nghiệp:***

- Yêu cầu mọi người lao động nêu cao tinh thần tiết kiệm chống lãng phí;
- Tiếp tục tạo môi trường làm việc bình đẳng và công bằng nhất để người lao động phát huy tối đa năng lực bản thân, đóng góp cho công ty, hài hòa quyền lợi Công ty và người lao động.
- Áp dụng thưởng phạt nghiêm minh theo quy chế đã ban hành nhằm động viên kịp thời, xử lý những vi phạm để phòng ngừa và răn đe.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN KIM CƯƠNG**

**CÔNG TY CP KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI**  
 ĐỊA CHỈ: SỐ 473 MINH KHAI- QUẬN HAI BÀ TRUNG- HÀ NỘI  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**A BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tiền tệ: VNĐ

**B BẢNG KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH**

STT	TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm	Chỉ tiêu	MS	Năm 2023
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>73.317.743.476</b>	<b>57.317.989.327</b>	<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>151.869.608.876</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.158.766.477	4.809.638.856	Các khoản giảm trừ doanh thu		356.361.272
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	14.800.000.000	300.000.000	<b>2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>02</b>	<b>151.513.247.604</b>
3	Các khoản phải thu	36.247.901.257	33.226.120.386	<b>3. Giá vốn hàng bán</b>	<b>03</b>	<b>110.535.229.268</b>
4	Dự phòng công nợ phải thu khó đòi	(541.590.555)	(235.582.690)	<b>4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ MS(02 - 03 )</b>	<b>04</b>	<b>40.978.018.336</b>
5	Hàng tồn kho	16.195.969.887	18.895.530.824	5. Doanh thu hoạt động tài chính	05	295.678.647
6	Tài sản ngắn hạn khác	1.915.105.855	86.699.261	6. Chi phí hoạt động tài chính	06	2.109.609.657
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>51.092.253.971</b>	<b>45.308.751.679</b>	<i>trong đó: Chi phí lãi vay</i>		2.109.609.657
1	Tài sản cố định	47.870.103.850	44.197.826.837	7. Chi phí bán hàng	07	24.512.502.079
	Tài sản cố định hữu hình và tài sản đầu tư	40.264.623.950	36.592.346.937	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	08	8.103.594.305
	- Nguyên giá	64.518.449.188	61.316.227.887	<b>9. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>09</b>	<b>6.547.990.942</b>
	- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	(24.253.825.238)	(24.723.880.950)	<b>(MS 09= MS (04 + 05 -06 - 07 - 8 )</b>		
	Tài sản cố định vô hình	7.605.479.900	7.605.479.900	10. Thu nhập khác	10	4.694.933.350
	- Nguyên giá	7.842.479.900	7.842.479.900	11. Chi phí khác	11	1.215.642.689
	- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	(237.000.000)	(237.000.000)	<b>12. Lợi nhuận khác (MS 12 =MS (10 - 11) )</b>	<b>12</b>	<b>3.479.290.661</b>
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.092.592.593	370.370.370	<b>13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (MS 13 =MS (9+12) )</b>	<b>13</b>	<b>10.027.281.603</b>
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	500.000.000	500.000.000	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	14	2.986.520.439
4	Tài sản dài hạn khác	1.629.557.528	240.554.472	<b>15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>15</b>	
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN ( I + II )</b>	<b>124.409.997.447</b>	<b>102.626.741.006</b>	<b>16. Lợi nhuận sau thuế MS 16 = MS (13-14-15)</b>	<b>16</b>	<b>7.040.761.164</b>
<b>STT</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>	<b>-Lợi Nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ</b>		<b>5.127.351.358</b>
<b>III</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>48.520.309.532</b>	<b>54.239.574.065</b>	<b>-Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát</b>		<b>1.913.409.806</b>
1	vay và nợ ngắn hạn, dài hạn ngân hàng	24.140.900.504	31.478.757.089	<b>C CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ CƠ BẢN</b>		
2	Phải trả khách hàng, CBCNV, phải trả khác	24.379.409.028	22.760.816.976	<b>Chỉ tiêu</b>		<b>Kỳ báo cáo</b>
<b>IV</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>75.889.687.915</b>	<b>48.387.166.941</b>	<b>1. Cơ cấu Tài sản</b>		
1	Vốn chủ sở hữu	75.889.687.915	48.387.166.941	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	41,1%
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	60.119.320.000	36.000.000.000	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	58,9%
	Thặng dư vốn cổ phần			<b>2. Cơ cấu nguồn vốn</b>	%	
	Vốn khác của chủ sở hữu			Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	39,0%
	Chênh lệch đánh giá lại tài sản			Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	61,0%
	Chênh lệch tỷ giá hối đoái			<b>3. Khả năng thanh toán</b>		
	Quỹ đầu tư phát triển	1.209.136.751	1.209.136.751	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,79
	Quỹ dự phòng tài chính			Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	1,51
	421 Lợi nhuận chưa phân phối	5.127.821.358	6.688.030.190	<b>4. Tỷ suất lợi nhuận</b>		
	429. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	9.433.409.806	4.490.000.000	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	5,66%
	<b>421b Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này</b>	<b>5.127.821.358</b>	<b>6.688.030.190</b>	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	4,65%
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN ( III + IV )</b>	<b>124.409.997.447</b>	<b>102.626.741.006</b>	Tỷ suất LNST/ Nguồn vốn đầu tư chủ sở hữu BQ	%	19,56%

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023**  
**TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CP KHO VẬN & DVTM NĂM 2024**

**Kính gửi:** ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN & DVTM

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/ 06 /2020;
- Chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công Ty CP KV & DVTM;
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH hãng kiểm toán AASC;
- Tình hình thực tế hoạt động của Công ty cổ phần kho vận & DVTM.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần kho vận & DVTM xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS:**

**1/Nhiệm kỳ BKS 2023 – 2028:**

Tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/4/2023 đã bầu BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 gồm có

Ông: Hà Quang Tuấn; Bà: Vũ Thị Thơm; Ông: Phan Ngọc Tân.

Cuộc họp BKS lần thứ nhất nhiệm kỳ này đã bầu bà Vũ Thị Thơm làm trưởng BKS, và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong ban.

**2/ Quá trình hoạt động trong năm 2023**

Năm hoạt động 2023, thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định tại luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ 6 tháng, 9 tháng, và một năm dưới hình thức tập trung, có đầy đủ các thành viên tham dự, ghi biên bản và đều có kiến nghị gửi đến HĐQT và TGD để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD của Công Ty.
- Kiểm tra tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT. Việc chấp hành các quy định của pháp luật, của điều lệ Công Ty về hoạt động SXKD.
- Kiểm tra tình hình hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính năm; báo cáo hoạt động của BKS tại cuộc họp thường niên của ĐHĐCĐ hàng năm.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc trong hoạt động kiểm tra giám sát nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. BKS luôn duy trì mối quan hệ công

tác trên nguyên tắc vì lợi ích của Công Ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, luật DN và điều lệ Công Ty. HĐQT, Ban điều hành và các phòng ban nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công Ty. Trong năm 2023, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu, khiếu nại nào của cổ đông.

2/Thù lao của BKS;

Các thành viên BKS được Công Ty trả đầy đủ thù lao từng tháng được ĐHĐCĐ Công Ty thông qua ngày 25/4/2023 Cụ thể: Trưởng BKS nhận 2 triệu đ/tháng, thành viên BKS nhận 1 triệu/tháng. Chi phí họp BKS thường kỳ được Công Ty thanh toán đầy đủ.

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

### 1. Đánh giá tình hình thực hiện NQ ĐHĐCĐ năm 2023

#### 1.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chính:

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2023		Thực hiện 2022	Tỷ lệ	
			NQ ĐHĐC Đ	TH		TH/NQ ĐHĐC Đ	TH 2023/2022
1	Tổng DT bán hàng & CC dịch vụ	Triệu	170.000	151.513	201.883	89,13%	75,05%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu	7.300	10.027	8.380,86	137,36 %	119,65%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu		7.040	6.688		105,27%

DT không hoàn thành KH, P vượt mức KH là do có nguồn thu khác, chủ yếu là nguồn thu từ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng do TP Hải Phòng thu hồi đất cho Công Ty thuê tại 226 Lê Lai, P Máy Chai, Q Ngô quyền, TP Hải Phòng. Phần P này: 3,479 tỷ,

1.2. Các nội dung khác HĐQT và ban TGD Công ty vẫn đang tiếp tục chỉ đạo thực hiện:

Việc đăng ký niêm yết CP trên sàn CK Hà Nội chưa thực hiện được,

### 2. Đánh giá công tác quản lý điều hành

#### 2.1. Nhiệm kỳ HĐQT 2023 – 2028:

Tại ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023, Đại hội đã bầu ra năm thành viên trúng cử HĐQT nhiệm kỳ này gồm có: Ông Nguyễn Vạn Xuân; Ông Nguyễn Kim Cương; Ông Đỗ Trường Giang; Ông Nguyễn Văn Hoàn; Ông Vũ Hồng Quảng. Cũng tại ĐH này đã miễn nhiệm Ông Ngô Quang Việt là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023. Ngay sau ĐH, HĐQT đã họp và bầu Ông Nguyễn Vạn Xuân giữ chức chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028.

#### 2.2. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị

HĐQT đã tiến hành việc bổ nhiệm và bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Cty theo đúng qui định của pháp luật.

HĐQT đã tiến hành họp thường kỳ, bám sát hoạt động thực tế của Công Ty, đưa ra các quyết định kịp thời, phù hợp. Định hướng và hỗ trợ Ban điều hành triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và xử lý các tồn tại vướng mắc trong hoạt động kinh doanh.

Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện nghiêm túc NQ ĐHCĐ thường niên năm 2023, điều lệ, và các quy chế, quy định của Công Ty.

Các thành viên HĐQT đều được thông tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của Công Ty.

HQĐT hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định của điều lệ và qui chế hoạt động của HĐQT Công Ty Cổ phần KV& DVTM.

HQĐT và ban Tổng GD phối hợp tốt trong hoạt động quản lý, điều hành Công Ty. Tổ chức và thực hiện các giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Ban hành nghị quyết, quyết nghị theo đúng thẩm quyền được quy định tại điều lệ của Công Ty. Các nghị quyết và quyết nghị của HĐQT chủ yếu tập trung vào các nội dung:

- Thông qua các báo cáo của năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023. VV tổ chức ĐHCĐ nhiệm kỳ 2023 – 2028.

- VV trả cổ tức bằng cổ phiếu, thực hiện quyền mua thêm CP của cổ đông, P/A xử lý cổ phiếu không thực hiện quyền mua trong đợt chào bán, trả cổ tức bằng tiền...

- vv thuê nhà tại ngõ 300 Nguyễn Xiển để kinh doanh đào tạo giáo dục.

- Sửa đổi điều lệ tương ứng với vốn ĐL tăng lên sau đợt chào bán.

- P/A đăng ký niêm yết CP VXT tại sở GDCKHN.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được ban hành một cách hợp lệ và đúng thẩm quyền. Ban hành kịp thời, thể hiện tốt vai trò của HĐQT và tạo điều kiện cho việc điều hành SXKD của ban TGD. HĐQT thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện nghị quyết ĐHCĐ và các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

HQĐT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty và nghị quyết đại hội đồng cổ đông. Thực hiện tốt chức năng quản trị, đảm bảo vai trò định hướng phát triển cho Công Ty. Các nội dung cuộc họp của HĐQT được thể hiện đầy đủ trong biên bản các cuộc họp.

### **2.3. Công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc (BTGD)**

BTGD Công Ty đã điều hành hoạt động của Công Ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn qui định, đồng thời có sự phối hợp, quan hệ tốt để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao tại ĐHCĐ năm 2023.

BTGD luôn chủ động, tích cực, xử lý kịp thời và điều hành những vấn đề phát sinh trong quản lý, tổ chức và thực hiện các giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tổ chức tốt công tác quản trị doanh thu và chi phí, quản trị công nợ trên toàn Công Ty. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, đảm bảo chăm lo đời sống và thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động.

Đến ngày 31/12/2023, BTGD còn 01 thành viên do Ông Nguyễn Văn Thìn thôi giữ chức phó tổng từ ngày 27/6/2023 và có 01 là thành viên HĐQT nên nắm bắt được đầy đủ chủ trương, định hướng của HĐQT; Chủ động trong việc triển khai thực hiện.

*Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, TGD trong năm 2023 về các mặt của Công Ty, trong đó nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại chưa hoàn thành và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2024.*

*BKS cho rằng HĐQT Công Ty đã giám sát chặt chẽ hoạt động của BTGD Công Ty trong việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 và lập kế hoạch SXKD năm 2024. BKS*

ghi nhận chưa phát hiện được điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT, ban Tổng giám đốc.

### 3. Thẩm định báo cáo

#### 3.1. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh năm 2023

(Đơn vị: VND)

<b>Một số chỉ tiêu SXKD chính thực hiện năm 2023</b>	
Tổng doanh thu bán hàng CCDV, DT từ hoạt động tài chính.	151.808.926.251
Tổng chi phí	145.260.935.309
Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	6.547.990.942
Lợi nhuận từ thu nhập khác	3.479.290.661
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.027.281.603
Lợi nhuận sau thuế	7.040.761.164
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.243

#### 3.2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2023:

##### 3.2.1. Về thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính

Ban kiểm soát thống nhất các nội dung báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công Ty đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Kết quả kiểm toán đã được xác nhận theo B/C quyết toán số: 200324.024/BCTC.FIS2 ngày 20 tháng 03 năm 2024. Ý kiến của kiểm toán viên độc lập về B/C tài chính hợp nhất năm 2023 của Công Ty là ý kiến chấp nhận toàn phần. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh hợp lý, trung thực, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 cũng như kết quả kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

##### 3.2.2. Tình hình tài chính của Công Ty tại thời điểm 31/12/2023

###### Tài sản:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Tiền (VNĐ)</b>
I - Tài sản ngắn hạn	73.317.743.476
II - Tài sản dài hạn	51.092.253.971
<b>Tổng tài sản</b>	<b>124.409.997.447</b>

###### Nguồn vốn:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Tiền (VNĐ)</b>
I - Nợ phải trả	48.520.309.532
II - Vốn chủ sở hữu	75.889.687.915
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>124.409.997.447</b>

Trong đó:

Vốn đầu tư chủ sở hữu: 60.119.320.000 (đầu kỳ 36 tỷ, vốn tăng trong năm do Công Ty phát hành tăng vốn)

Cổ đông (100%): 60.119.320.000

Tổng số tiền thu được từ bán cổ phần: 17.999.790.000đ, đến 31/12/2023, Công Ty đã sử dụng toàn bộ số tiền thu được này để trả nợ khoản vay tại NH NN và PT nông thôn VN-CNHN.

Năm 2023, việc khai thác tòa nhà 473 Minh Khai chưa có hiệu quả do không có khách thuê, Công Ty chỉ cho thuê được T3, T6, T8 còn T1,2,4,5 chưa có khách thuê vì vậy ảnh hưởng rất lớn đến P của Công Ty.

Dự án 20 Mạc thị Bưởi tiếp tục triển khai và được UBND Thành phố HN chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.

Tháng 6/2023, Công Ty còn có HĐ thuê nhà tại xã Tân Triều huyện Thanh trì ( ngõ 300 Nguyễn Xiển ) để sử dụng cho mục đích cho thuê lại, Mảng kinh doanh này năm 2023 cũng chưa có hiệu quả.

**- Về các khoản dự phòng:**

Số tiền dự phòng nợ phải thu khó đòi tại ngày 31/12/2023 có: 541.590.555đ

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại ngày 31/12/2023: 521.210.250đ.

**- Về công nợ:**

+ Công nợ bán hàng:

Tổng công nợ phải thu tại 31/12/2022: 19.643.137.762đ (bằng 86,43% so với thời điểm 31/12/2022). Nợ phải thu tại 31/12/2023 giảm so với 31/12/2022: 13,57%

**- Về hàng tồn kho:**

Tại ngày 31/12/2023 hàng tồn kho toàn Công Ty: 16.195.969.887đ (bằng 85,71% so 31/12/2022) giảm 14,29% so với cùng kỳ năm trước.

**III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:**

Năm hoạt động 2023, Công Ty cổ phần kho vận & DVTM đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các chỉ tiêu ĐHCĐ giao, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước. Hoạt động tài chính lành mạnh, vốn đầu tư của các cổ đông được bảo toàn.

Để tiếp tục phục vụ kịp thời cho công tác quản lý, điều hành Công Ty, Ban kiểm soát kiến nghị một số việc sau:

- Tìm mọi biện pháp: Thông tin, quảng cáo... tìm khách thuê kho, văn phòng tại 473 Minh Khai cũng như các kho của Công Ty nhằm tăng doanh thu.

- HĐQT cùng BĐH Cần có định hướng và P/A cụ thể việc kinh doanh tại xã Tân Triều có hiệu quả, không để bị lỗ.

- Tăng cường công tác quản trị và điều hành, tạo điều kiện để Công Ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu tài chính ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công Ty và các cổ đông Công Ty.

- Tiếp tục tăng cường việc kiểm soát chi phí và kiểm soát công nợ để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công Ty. Quản trị tốt dòng tiền để tiết kiệm tối đa chi phí tài chính. Trích lập dự phòng công nợ theo đúng chế độ quy định.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát đã được các thành viên BKS thông qua và nhất trí 100% tại cuộc họp ngày 03/04/2023. Trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Một lần nữa, xin trân trọng cảm ơn./.

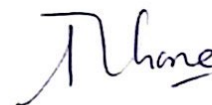
Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- nt

- Lưu BKS

**Thay mặt BKS Công ty  
Trưởng ban**



**Vũ Thị Thom**

DỰ THẢO

CTY CP KHO VẬN VÀ DVTM  
VINATRANCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/TTr-DHDCĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2023

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

Căn cứ vào luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/03/2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần kho vận và Dịch vụ thương mại.

Căn cứ báo cáo tài chính tổng hợp Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH hãng kiểm toán AASC Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền( đồng)
<b>1. Lợi nhuận sau thuế:</b>	<b>4.101.992.666</b>
<b>2. Lợi nhuận phân phối</b>	
- Thù lao HĐQT và BKS	174.000.000
- Chia cổ tức 6,5% bằng tiền trên vốn 60 tỷ đồng	3.907.755.800
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	20.236.866

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- Như kính trình;
- Lưu TCHC.



DỰ THẢO

CTY CP KHO VẬN VÀ DV TM  
VINATRANCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VỀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ**  
**DỰ KIẾN TỶ LỆ CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2024**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ vào luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần kho vận và Dịch vụ thương mại.

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và kế hoạch tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024 như sau:

**1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024**

Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1. Doanh Thu	130.000.000.000
2. Lợi nhuận trước thuế	4.925.000.000

**2. Về dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024 với kế hoạch là: 6% trên vốn điều lệ**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhân:**

- Như kính trình;
- Lưu TCHC.

DỰ THẢO

CTY CP KHO VẬN VÀ DVTM  
VINATRANCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/TTr-DHDCĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2024

## TỜ TRÌNH

Thù lao Hội đồng quản trị và BKS năm 2024

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty**

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần kho vận và Dịch vụ thương mại;

Để đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đối với việc điều hành và giám sát quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ thương mại

Về chế độ làm việc của HĐQT và BKS: Hoạt động theo các quyền và nhiệm vụ như điều lệ Công ty CP kho vận và dịch vụ thương mại.

Hội đồng quản trị Công ty CP Kho vận và Dịch vụ thương mại xây dựng mức thù lao năm 2024 như sau:

### I - Thù lao của Hội đồng quản trị:

- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị là: 2.500.000 đồng/tháng
- Thù lao thành viên HĐQT là: 2.000.000 đồng/tháng

### II - Thu lao của Ban kiểm soát:

- Thù lao Trưởng ban KS là: 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao kiểm soát viên là: 1.000.000 đồng/tháng

Chế độ thù lao Hội đồng quản trị và ban kiểm soát được xem xét tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Trên đây là tờ trình về chế độ thù lao Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2024. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- Như kính trình;
- Lưu TCHC.

DỰ THẢO

CTY CP KHO VẬN VÀ DVTM  
VINATRANCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/TTr-DHDCĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2024

## TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty**

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần kho vận và Dịch vụ thương mại;

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét thông qua, việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ thương mại như sau:

### 1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức niêm yết năm 2024;
- Là đơn vị có các chuyên gia và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính, theo các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam;
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty;
- Có mức phí dịch vụ phù hợp và cạnh tranh.

### 2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất lựa chọn

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán được lựa chọn kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một đơn vị kiểm toán phù hợp để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Trân trọng!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu TCHC.

DỰ THẢO

CTY CP KHO VẬN VÀ DV TM  
VINATRANCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : /2024/TTr-DHDCĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty, Hội đồng quản trị đã rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty. Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ công ty cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và các yêu cầu quản trị, điều hành Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ với các điều khoản như kèm theo.

Trân trọng.

*Tài liệu kèm theo:* Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**PHỤ LỤC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**  
(kèm theo Tờ trình Số : /2024/TTr-DHDCĐ ngày tháng năm 2024)

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích
1.	<b>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b>	<b>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty</b>	Cập nhật tên Điều 2. phù hợp với nội dung
2.	Khoản 3, Điều 2: Trụ sở đăng ký của Công ty tại Địa chỉ : Số 473 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Khoản 3, Điều 2: Trụ sở đăng ký của Công ty tại Địa chỉ : Số 375 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Cập nhật theo đơn vị hành chính mới
3.	Khoản 4, Điều 2: Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của những người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ này và Quy chế quản lý của Công ty.	Khoản 4, Điều 2: Người đại diện theo pháp luật của Công ty a) Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. b) Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp

**DỰ THẢO ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI**

*Hà Nội, ngày .... tháng ..... năm 2024*

# ĐIỀU LỆ

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI

### PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được ban hành theo thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận và Dịch vụ thương mại (dưới đây gọi tắt là “Công ty”), là Công ty cổ phần được thành lập theo Luật doanh nghiệp (Luật DN) và theo quyết định số: 1632/QĐ-BTM ngày 05 tháng 11 năm 2004 và Quyết định số: 1311/QĐ-BTM, ngày 28 tháng 04 năm 2005 của Bộ thương mại (Nay là Bộ Công thương) về việc chuyển Công ty Kho vận và Dịch vụ thương mại thành Công ty cổ phần Kho vận và Dịch vụ thương mại.

Các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) hay Hội đồng quản trị (HĐQT) nếu đã được thông qua một cách hợp lệ đúng với pháp luật và điều lệ này sẽ là những quy tắc ràng buộc để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty.

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 26 tháng 04 năm 2024.

### CHƯƠNG I

#### ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

##### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này ý những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. “Công ty”, “Công ty mẹ” có nghĩa là Công ty cổ phần Kho vận và Dịch vụ thương mại;

b. Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ thương mại là Công ty mẹ của một số Công ty khác theo một trong các trường hợp sau đây:

(i) Công ty sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc số cổ phần phổ thông đã phát hành của Công ty đó.

(ii) Công ty có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty đó.

( iii ) Công ty có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty đó.

Các Công ty bị Công ty chi phối theo các trường hợp nêu trên được gọi là “ Công ty con” của Công ty;

c. “Vốn điều lệ” là Tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp được ghi tại Điều 5 Điều lệ này;

d. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

e. “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

g. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

h. “Địa bàn kinh doanh” có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài;

i. “Việt Nam” là Nước Cộng Hoà Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

j. “Người quản lý doanh nghiệp” là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết các giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ này;

k. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;

l. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;

Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## **CHƯƠNG II**

### **TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Tên Công ty :

- Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI



- Tên tiếng Anh : VIETNAM TRANSPORT WAREHOUSING AND TRADE SERVICE JOINT STOCK COMPANY

- Tên viết tắt : VINATRANCO Mã chứng khoán : VXT

- Biểu trưng (Logo)

2. Công ty là Công ty cổ phần với tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam .

3. Trụ sở đăng ký của Công ty tại

- Địa chỉ : Số 375 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : (84 - 024) 38623566 Di động : 0903.333.858

Fax : (84 - 024) 38621214

E - mail : [info@vinatranco.vn](mailto:info@vinatranco.vn)

Website : [www.vinatranco.com.vn](http://www.vinatranco.com.vn)

4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

a) Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

b) Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Thời hạn hoạt động của Công ty: Trừ trường hợp Công ty bị giải thể, phá sản theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

### **CHƯƠNG III**

## **MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1 . Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

- Kinh doanh kho bãi, nhà xưởng, văn phòng làm việc;
- Kinh doanh bất động sản;

- Kinh doanh các sản phẩm dầu mỡ bôi trơn, dung môi hóa chất, chế phẩm khác từ dầu mỏ;
- Kinh doanh vận tải và dịch vụ vận tải;
- Đào tạo sơ cấp, trung cấp và cao đẳng.
- Kinh doanh tất cả các mặt hàng khi Công ty có điều kiện.

(Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật)

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn trong việc phát triển các lĩnh vực kinh doanh được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhằm thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty.

#### **Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà luật không cấm, Công ty có quyền tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; Chủ động lựa chọn ngành nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; Chủ động điều chỉnh quy mô và ngành nghề kinh doanh.

### **CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

#### **Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của Công ty được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và thay đổi theo từng thời kỳ. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm thông qua Điều lệ này là 60.119.320.000 đồng (Sáu mươi tỷ, một trăm mười chín triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 6.011.932 cổ phần (Sáu triệu không trăm mười một nghìn chín trăm ba mươi hai cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng.

2. Công ty có thể thay đổi vốn Điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Tất cả cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông

hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và Pháp luật hiện hành, cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

1. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật .

### **Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác**

1. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo hình thức chứng chỉ. Chứng chỉ cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

2. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo. Trường hợp chứng chỉ bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu chứng chỉ có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

### **Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán trừ khi Điều lệ này và Pháp luật có quy định khác.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

3. Trong trường hợp một cổ đông bị chết, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết sẽ được Công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này không giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.

### **Điều 8. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ không quá 12% một năm vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

### Điều 9. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc.

### Điều 10. Mô hình tổ chức Công ty

- Mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty là mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trong đó Công ty là Công ty mẹ.
- Công ty con là các Công ty phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 điều I Điều lệ này.

### Điều 11. Quan hệ giữa Công ty với Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

- Quyền của Công ty:
  - Quyết định nội dung Điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty con;
  - Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty con;
  - Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; bổ nhiệm, miễn nhiệm cách chức, quyết định mức tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của Chủ tịch, kiểm soát viên, Giám đốc; chấp thuận chủ trương bổ nhiệm Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty con trên cơ sở đề

xuất của Chủ tịch Công ty con;

d. Quyết định dự án đầu tư, mua bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất của Công ty con hoặc tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ Công ty con;

đ. Thông qua định hướng phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

e. Quyết định tăng vốn điều lệ của Công ty con; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Công ty con cho tổ chức, cá nhân khác;

g. Tổ chức giám sát, theo dõi và đánh giá hoạt động quản lý, kinh doanh của Công ty con;

h. Quyết định thành lập Công ty con, Chi nhánh, góp vốn vào Công ty khác;

i. Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty con;

k. Quyết định các hình thức và biện pháp tổ chức lại Công ty con theo quy định tại Điều lệ Công ty con:

1. Các quyền khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

2. Nghĩa vụ của Công ty:

a. Đầu tư vốn đầy đủ và đúng hạn như đã cam kết; trường hợp không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết thì phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty con trong phạm vi vốn góp;

b. Tuân thủ Điều lệ Công ty con;

c. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty con.

**Điều 12. Quan hệ giữa Công ty với các Công ty con là Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, Công ty liên doanh**

1. Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông hoặc thành viên, bên liên doanh, bên góp vốn chi phối tại doanh nghiệp bị chi phối theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty con đó.

2. Công ty quản lý cổ phần, vốn góp chi phối ở Công ty con thông qua người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty con đó.

3. Công ty có quyền và nghĩa vụ chủ yếu sau:

a. Cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định phụ cấp và lợi ích khác của người đại diện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

b. Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của mình ở Công ty con;

- c. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào Công ty con;
- d. Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào Công ty con;
- đ. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 13. Nghĩa vụ và quyền hạn, trách nhiệm của Công ty con**

1. Các Công ty con được tổ chức, hoạt động theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty con.
2. Mục tiêu, chiến lược phát triển kinh doanh Công ty con phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty mẹ.
3. Công ty con có trách nhiệm thực hiện phương án phối hợp kinh doanh với Công ty mẹ.
4. Công ty con hoàn toàn bình đẳng trong mối quan hệ với Công ty mẹ và các quan hệ kinh tế giữa Công ty mẹ với Công ty con được thực hiện thông qua các hợp đồng kinh tế; Công ty con chịu trách nhiệm thực hiện đúng các điều khoản quy định trong hợp đồng.
5. Công ty con đăng ký sử dụng thương hiệu riêng hoặc đăng ký sử dụng thương hiệu logo của Công ty mẹ và có trách nhiệm xây dựng, bảo vệ thương hiệu theo quy định của Công ty mẹ.
6. Công ty con chịu trách nhiệm phối hợp với Công ty mẹ về thông tin, thị trường, các ứng dụng nghiên cứu khoa học kỹ thuật, công nghệ, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, người lao động.
7. Trường hợp cần thiết, Công ty con có thể nhận được sự bảo lãnh từ Công ty mẹ để thực hiện một số nhiệm vụ kinh doanh ngoài năng lực của mình.
8. Công ty con có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, các quy chế, quy định có liên quan của Công ty mẹ, Điều lệ Công ty con và pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 14. Quyền của cổ đông**

Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc theo hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
  - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
  - đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - e. Xem xét, tra cứu - trích lục hoặc sao chép Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
  - h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật ;
  - i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - k. Các quyền khác theo qui định của Điều lệ này và pháp luật.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 10 % tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:
- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 3 Điều 26 và Khoản 3 Điều 35 Điều lệ này;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp;
  - c. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;
  - d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản: phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước Công dân, số chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của các nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

## **Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị,
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ, thông tin tài khoản chính xác khi đăng ký mua cổ phần, nhận cổ tức.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 16. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần.

Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện Công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định trong Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này yêu cầu triệu



tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản. trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

đ. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 16 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm đ Khoản 3 Điều 16;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 16 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 16 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 16 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Điều 136 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

Trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập để họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

### **Điều 17. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Báo cáo tài chính hàng năm;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

đ. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

- e. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
  - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
  - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - d. Lựa chọn Công ty kiểm toán;
  - e. Bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - f. Tổng số tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
  - h. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - i. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - j. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
  - k. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
    1. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
  - m. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán:
    - n. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
  - a, Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 17 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b, Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 18. Các đại diện được ủy quyền:**

Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp, có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

1. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông Cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

2. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 18 phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền;

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 19. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 16 Điều lệ này.

Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội cổ đông được lập không sớm hơn hai mươi (20) ngày trước ngày gửi giấy

mời họp Đại hội cổ đông; Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

- b. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- c. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- d. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- e. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- f. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- g. Xác định thời gian và địa điểm họp;
- h. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này;
- i. Các công việc khác phục vụ cuộc họp;

2. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm: Họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước Công dân, số chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 19 trong các trường hợp sau:

- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đúng nội dung;

Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10 % cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này;

b. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

c. Các trường hợp khác.

### **Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết;

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết;

3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

### **Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu nếu Đại hội không bầu thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Uỷ quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký giấy triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

4. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

5. Chủ tọa Đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại Khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

6. Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số Đại biểu tham dự. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi Đại hội.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

8. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm Đại hội có thể:

- a. Thông báo Đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa Đại hội có mặt (Địa điểm chính của Đại hội);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được

theo điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của Đại hội có thể đồng thời tham dự Đại hội;

Thông báo về việc tổ chức Đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo điều khoản này.

9. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia Đại hội ở địa điểm chính của Đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

## **Điều 22. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 22, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ. Loại Cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty: tổ chức lại, giải thể Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp không có đủ số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.

3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

## **Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua**

## **quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.

2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

3. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc để bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax. Thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.



4. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua từ kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

g. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ khi kết thúc kiểm phiếu.

5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

6. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo cho các cổ đông trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ sau khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa Đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, số chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

## **Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày thông báo biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản I Điều 14 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài - người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

## **CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 26. Ứng cử đề cử, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá (05) năm năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc,

2. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ học vấn;
- Trình độ chuyên môn;

d. Quá trình Công tác;

e. Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

l. Các thông tin khác (nếu có).

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử một người ; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử hai người ; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba người ; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn người và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ năm người, để bầu vào HĐQT.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác cùng Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

đ. Thành viên đó đại diện cho pháp nhân, khi pháp nhân không còn tư cách pháp nhân hoặc pháp nhân rút quyền đại diện của thành viên đó;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

g. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công

ty.

## **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các Công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và người điều hành khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty mẹ - Công ty con;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; quy chế quản lý nội bộ Công ty;

e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và các lợi ích khác của Tổng giám đốc; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và các lợi ích khác của Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng (Trưởng phòng Kế toán Tài chính), Giám đốc Chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện của Công ty và chấp thuận chủ trương bổ nhiệm các chức danh còn lại của Công ty trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;

f. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

g. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

h. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

i. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;

k. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở

hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

m. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

n. Quyết định đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, nhượng bán, thanh lý tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

o. Kiến nghị với Đại hội đồng cổ đông việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty khi cần thiết;

p. Quyết định bảo lãnh cho Công ty con vay vốn tại các Tổ chức tín dụng; Quyết định việc Công ty con được sử dụng thương hiệu; logo của Công ty mẹ để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;

q. Là đại diện chủ sở hữu, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty tại Công ty con được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các Công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm Công ty và liên doanh);

d. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thế chấp và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, trừ hợp đồng quy định tại điểm m khoản 2 Điều 17 và Khoản 4, Khoản 6 Điều 38 Điều lệ này;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch năm:

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tri tuệ, Công nghệ và bí quyết Công nghệ;

i. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là

về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các người điều hành đại diện xử lý Công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho Công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm tiền lương, thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, Công ty con, Công ty liên kết của Công ty và các Công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những Công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

## **Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp: triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;

e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán trong thời hạn mười (10) ngày.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

### **Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự. Thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 29 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty: những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 29 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải

triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành và quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

#### 9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 29, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có thể đề cử tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 29, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 5.



Khoản 6 Điều 38 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này, Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại - hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

15. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có họ, tên và chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phối hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ này.

### **Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - Tham dự các cuộc họp;
  - Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
  - Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
  - Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;
  - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
5. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.

## **CHƯƠNG VIII**

### **TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và một kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

#### **Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến Tổng giám đốc.

#### **Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Tổng

Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc áp dụng theo quy định tại Điều 65 của Luật Doanh nghiệp

3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo Quy chế Quản lý thực hiện Công tác tổ chức và cán bộ của Công ty và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

e. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế Quản lý Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

4. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, các Quy chế quản lý của Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

5. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

6. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

## **CHƯƠNG IX**

### **BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 35. Kiểm soát viên**

1. Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- đ. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết. Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

6. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

### **Điều 36. Ban kiểm soát**

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán ;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;

e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa

kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;

g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận và xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát:

a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;

b. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị;

c. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với

thành viên Hội đồng quản trị;

d. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người điều hành và thành viên của Công ty trong giờ làm việc;

e. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

4. Tổng mức tiền lương, thù lao của các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## CHƯƠNG X

### TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

#### **Điều 37. Trách nhiệm cần trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

#### **Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty, phục vụ mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và những người điều hành khác có nghĩa vụ kê khai cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế các giao dịch hoặc cá nhân khác. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai được thực hiện theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.

5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch, Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 11 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 5 Điều này. Trường hợp này người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

6. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều này, gây thiệt hại cho Công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả Công ty các Khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

### **Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người Điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không



mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG XI**

### **QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền. Gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao Công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được Công bố trên website của Công ty.

## CHƯƠNG XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

### Điều 41. Công nhân viên và Công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải xin ý kiến Hội đồng quản trị để thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức Công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

### Điều 42. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lãi của Công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này,

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền. Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu; nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của

pháp luật.

## CHƯƠNG XIV TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

### Điều 43. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

### Điều 44. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm dương lịch.

### Điều 45. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

## CHƯƠNG XV BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

### Điều 46. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc một năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 47. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán .

## **CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 48. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 75 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty,

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

## CHƯƠNG XVII CON DẤU

### Điều 49. Con dấu

- Hội đồng quản trị quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của Công ty, Công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh và con dấu được khắc theo quy định của pháp luật,
- Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XVIII CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

### Điều 50. Chấm dứt hoạt động

- Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
  - Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
  - Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### Điều 51. Thanh lý

- Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
- Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
- Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - Các chi phí thanh lý;
  - Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho Công nhân viên;
  - Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;

- d. Các khoản vay (nếu có);
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## CHƯƠNG XIX GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

### Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu một bên thứ ba độc lập hoặc tổ chức luật sư được phép hành nghề làm trọng tài chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## CHƯƠNG XX BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

### Điều 53. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## CHƯƠNG XXI NGÀY HIỆU LỰC

### Điều 54. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 Chương 55 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ thương mại nhất trí thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2024 và thay thế bản Điều lệ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 25 tháng 4 năm 2023 và cũng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- Một (01) bản nộp tại Phòng Công chứng Nhà nước của địa phương;
- Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;
- Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

### Điều 55. Chữ ký

Họ, tên, chữ ký của Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

DỰ THẢO

CTY CP KHO VẬN VÀ DV TM  
VINATRANCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/TTr-DHDCD

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2024

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ thương mại;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC bao gồm các nội dung như sau:

- Báo cáo kiểm toán độc lập: Đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2023.
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023 như sau:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính riêng
1	Tổng tài sản	đồng	124.409.997.447	80.088.277.721
2	Doanh thu thuần	đồng	151.513.247.604	92.611.826.076
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	10.027.281.603	4.390.773.957
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	7.040.761.164	2.701.992.666

Nội dung chi tiết theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ thương mại (Vinatranco) được công bố trên website: <https://www.vinatranco.vn/>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như kính trình;
- Lưu TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN VĂN XUÂN**



DỰ THẢO

**CTY CP KHO VẬN VÀ DVTM  
VINATRANCO**

Số: 25/2023 BB-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024*

## **BIÊN BẢN HỌP**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CP KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI**

Trụ sở Công ty: Số 473 Minh Khai - Quận Hai Bà Trưng- Thành Phố Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 0100107691 cấp lần đầu ngày 21/7/2005 - đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 7/04/2021.

Hôm nay, hồi .....h.... ngày 26/4/2024 tại công ty CP Kho vận và DVTM đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tại 473 Minh Khai, P Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Đại hội đã nghe Ông Phan Ngọc Tân thông báo kiểm tra tư cách cổ đông đến dự đại hội. Đến dự khai mạc Đại hội có: ...../..... cổ đông đại diện cho: ..... cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện hợp pháp được ủy quyền, chiếm tỷ lệ ..... tổng số vốn điều lệ của Công ty tham dự Đại hội. Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần kho vận và DVTM, Đại hội đủ điều kiện tiến hành.

Sau phần khai mạc và giới thiệu đại biểu, Ông Phan Ngọc Tân giới thiệu Đoàn chủ tịch gồm Ông Nguyễn Văn Xuân - Chủ tịch HĐQT, ông Nguyễn Kim Cương – Phó Chủ tịch HĐQT Công ty.

Chủ tọa Đại hội đã cử Ông Nguyễn Khắc Hiếu và bà Bùi Thanh Huệ làm thư ký

Chủ tọa đề cử danh sách ban kiểm phiếu Đại hội gồm:

1. Ông Nguyễn Văn Thìn - Trưởng BKP
2. Bà Vũ Thị Minh Hiền - Thành viên BKP
3. Ông Phạm Ngọc Duy- Thành viên BKP
4. Bà Lê Hồng Trang - Thành viên BKP

5. Bà Trần Thị Thu Hương - Thành viên BKP

ĐH biểu quyết thông qua: 100%

Chủ tọa ĐH thông qua chương trình, quy chế làm việc của ĐH.

Đại hội biểu quyết thông qua: 100%

\* Đại hội đã nghe ông Nguyễn Văn Xuân - Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo của HĐQT về công tác quản trị Công ty năm 2023 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024.

\* Đại hội nghe ông Nguyễn Kim Cương – Phó Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày dự thảo báo cáo kết quả SXKD 2023 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024.

\* Đại hội đã nghe ông Đỗ Trường Giang – Thành viên HĐQT đọc báo cáo tài chính tóm tắt đã được kiểm toán năm 2023.

\* Đại hội đã nghe bà Vũ Thị Thơm - Thay mặt Ban kiểm soát đọc báo cáo Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 tại ĐHCĐ thường niên Cty CP Kho vận và DVTM năm 2024.

\* Đại hội đã nghe phương án phân chia lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023

\* Đại hội đã nghe kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024 và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024

\* Đại hội đã nghe tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và BKS năm 2023.\

\* Đại hội nghe tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

\* Đại hội nghe tờ trình sửa đổi Điều lệ công ty.

**ĐẠI HỘI THẢO LUẬN VÀ PHÁT BIỂU Ý KIẾN:**

**Các ý kiến của cổ đông:**

**Cổ Đông.....:**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Cổ Đông.....:**

.....  
.....

.....  
.....  
.....  
**Ý kiến của Phó chủ tịch HĐQT Nguyễn Kim Cương:**

.....  
.....  
.....  
**Ý kiến của Chủ tịch HĐQT Nguyễn Vạn Xuân:**

.....  
.....  
.....  
**ĐẠI HỘI ĐÃ TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ ĐÃ NÊU RA NHƯ SAU:**

**1- Thông qua Chương trình, Quy chế Đại hội:**

***Kết quả biểu quyết:***

- Số cổ phần có quyền biểu quyết đồng ý là: ..... cổ phần chiếm ..... %

**2- Thông qua báo cáo của HĐQT về công tác quản trị 2023:**

***Kết quả biểu quyết:***

- Số cổ phần có quyền biểu quyết đồng ý là: ..... cổ phần chiếm ..... %

**3- Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:**

***Kết quả biểu quyết:***

- Số cổ phần có quyền biểu quyết đồng ý là: ..... cổ phần chiếm ..... %

**4- Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023:**

***Kết quả biểu quyết:***

- Số cổ phần có quyền biểu quyết đồng ý là: ..... cổ phần chiếm ..... %

**5- Thông qua báo cáo của BKS về công tác quản lý điều hành của HĐQT và TGD:**

***Kết quả biểu quyết:***

- Số cổ phần có quyền biểu quyết đồng ý là: ..... cổ phần chiếm ..... %

**6- Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và mức chi trả cổ tức năm 2023:**

***Kết quả biểu quyết:***

- Số cổ phần có quyền biểu quyết đồng ý là: ..... cổ phần chiếm ..... %

**7- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024:**

***Kết quả biểu quyết:***

- Số cổ phần có quyền biểu quyết đồng ý là: ..... cổ phần chiếm ..... %

**8- Thông qua mức thù lao HĐQT và BKS năm 2024:**

***Kết quả biểu quyết:***

- Số cổ phần có quyền biểu quyết đồng ý là: ..... cổ phần chiếm ..... %

**9- Thông qua tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2024:**

***Kết quả biểu quyết:***

- Số cổ phần có quyền biểu quyết đồng ý là: ..... cổ phần chiếm ..... %

**10- Thông qua điều lệ sửa đổi**

- Số cổ phần có quyền biểu quyết đồng ý là: ..... cổ phần chiếm ..... %

**13- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:**

- Số cổ phần có quyền biểu quyết đồng ý chiếm tỷ lệ 100 %.

Ban tổ chức phát biểu tổng kết, cảm ơn sự có mặt và các ý kiến đóng góp của các cổ đông.

Biên bản này đọc trước Đại hội và được nhất trí thông qua.

Đại hội kết thúc vào hồi 11h30 cùng ngày.

**THƯ KÝ**

**CHỦ TỌA**

**NGUYỄN KHẮC HIẾU**

**NGUYỄN VĂN XUÂN**

DỰ THẢO

CTY CP KHO VẬN VÀ DVTM  
VINATRANCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CP KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH114 do Quốc hội nước cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Kho vận và DVTM đã được thông qua ngày 20 tháng 4 năm 2019;
- Căn cứ biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Kho vận và DVTM ngày 26 tháng 04 năm 2024.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 ("ĐHĐCĐ") của Công ty CP Kho vận và Dịch vụ thương mại tổ chức tại thành phố Hà Nội ngày 26 tháng 04 năm 2024 đã nhất trí:

## QUYẾT NGHỊ

### 1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Báo cáo SXKD năm 2023 & Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

ĐHĐCĐ phê chuẩn thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AASC; thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023

Các chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động như sau: (ĐVT: triệu đồng)

Tổng doanh thu SXKD	151.513
Tổng chi phí	141.485
Lợi nhuận trước thuế	10.027
Lợi nhuận sau thuế	7.040
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.243

Các chỉ tiêu tài chính như sau: (ĐVT: triệu đồng)

Tài sản ngắn hạn	73.317
Tài sản dài hạn	51.092
<b>Tổng tài sản</b>	<b>124.409</b>
Nợ phải trả	48.520
Vốn chủ sở hữu	75.889
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>124.409</b>

- ĐH thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

(ĐVT: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
<b>I</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>130.000</b>
1	Kinh doanh kho bãi	11.500
2	Kinh doanh GNVT	3.500
3	Kinh doanh đầu mở dung môi	115.000
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>4.925</b>

2. Thông qua báo cáo của HĐQT về công tác quản trị công ty năm 2023
3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Tổng Giám đốc.
4. Thông qua báo cáo Ban kiểm soát Công ty thẩm định về công tác quản lý điều hành công ty của HĐQT và TGD.
5. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2023 và mức chi trả cổ tức năm 2024 theo tờ trình số: ...../2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày ....tháng .....năm 2024.
6. Thông qua tờ trình số số: ...../2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày ....tháng .....năm 2024 về kế hoạch sản xuất kinh doanh và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024.
7. Thông qua tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và BKS năm 2024 số ...../2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày ....tháng .....năm 2024.
8. Thông qua tờ trình số số: ...../2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày ....tháng .....năm 2024 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

9. Thông qua tờ trình số số: ...../2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày .....tháng ....năm 2024 về việc sửa đổi điều lệ công ty.

10. Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Nghị quyết này đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Kho vận và Dịch vụ thương mại và có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2024. Hội đồng quản trị Công ty căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**NGUYỄN VĂN XUÂN**